

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn theo cơ chế  
hỗ trợ xi măng của UBND tỉnh, năm 2024**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh, khóa XIII-kỳ họp thứ 4 về Đề án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khối lượng xi măng hỗ trợ cho các xã để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2022, thực hiện Đề án Hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – Miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ Công văn số 2359/SGTVT-QLGT ngày 19/07/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đăng ký bổ sung khối lượng xi măng (đợt 2) để tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ xi măng cho các xã xây dựng đường GTNT năm 2024

Nhằm tạo điều kiện cho nhân dân trên địa bàn xã Phổ An xây dựng đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng theo đề án tỉnh hỗ trợ xi măng. Nay UBND xã Phổ An kính đề nghị phòng Quản lý đô thị, UBND thị xã Đức Phổ xem xét đề xuất Sở giao thông vận tải hỗ trợ xi măng cho UBND xã Phổ An đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng. Cụ thể các tuyến đường như sau:

*(Có bảng phụ lục cụ thể từng tuyến đường kèm theo)*

UBND xã Phổ An kính đề nghị Phòng quản lý đô thị thị xã, UBND thị xã Đức Phổ, xem xét đề xuất Sở giao thông vận tải hỗ trợ xi măng cho UBND xã Phổ An đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn với các tuyến đường nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng Quản lý đô thị thị xã;
- Lưu:VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quốc Việt**

**Biểu mẫu**  
**TỔNG HỢP CHI TIẾT DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG HỖ TRỢ XI MĂNG**  
**ĐỂ LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN-MIỀN NÚI NĂM 2024**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHỔ AN**

(Kèm theo Tờ trình số: 40/TTr-UBND ngày 23/07/2024 của UBND xã Phổ An)

Stt	Tên xã, danh mục công trình	Chiều dài (m)	Cấp đường thực hiện	Khối lượng xi măng (tấn)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.271</b>		<b>127,1</b>
	<b>Xã Phổ An</b>			
1	Tuyến đường từ nhà bà Huy đi nhà ông Cường	93	C	9,3
2	Tuyến đường từ nhà ông Bạch đi Nhà ông Đinh Rập	76	C	7,6
3	Tuyến đường từ nhà ông Trần Tấn Cận đi Phạm Nha	40	C	4
4	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Đức Hải đi Phạm Rân	60	C	6
5	Tuyến đường từ nhà ông Phạm Quá đi Phạm Tâm	60	C	6
6	Tuyến đường từ nhà ông Huỳnh Thảo đi nhà Bà Trinh	178	C	17,8
7	Tuyến đường từ nhà ông Đinh Nhịp đi mương Đồi	50	C	5
8	Tuyến đường từ nhà ông Hóa, Đầy, Cu	75	C	7,5
9	Tuyến đường từ nhà ông Cơ đi nhà ông Nguyễn Văn Giúp	255	C	25,5
10	Tuyến đường nhà ông Khánh đi nhà ông Nhỏ	140	C	14
11	Tuyến từ nhà ông Hóa đi nhà ông Thao	75	C	7,5
12	Tuyến đường từ nhà bà Liên đi bà Sinh	72	C	7,2
13	Tuyến đường nhà bà Lợi	32	C	3,2
14	Tuyến đường từ nhà Trị đến nhà bà Ký	65	C	6,5

**Ghi chú:**

- Cấp đường thực hiện: A, B, C, D; trong đó:
  - Cấp A hoặc cấp B: áp dụng đối với đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp;
  - Cấp C hoặc cấp D: áp dụng đối với đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng.
- Khối lượng xi măng:
  - Đường loại A (mặt đường rộng 3,5m; dày 18cm; Mác 250, đá 2x4): 183,4 tấn xi măng/1Km.
  - Đường loại B (mặt đường rộng 3,0m; dày 18cm; Mác 250, đá 2x4): 157,2 tấn xi măng/1Km.
  - Đường loại C (mặt đường rộng 2,5m; dày 16cm; Mác 200, đá 2x4): 100 tấn xi măng/1Km.
  - Đường loại D (mặt đường rộng 2,0m; dày 16cm; Mác 200, đá 2x4): 80 tấn xi măng/1Km.